TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Minh;

2. Ông Lý Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là B1), sinh năm 1986, tại Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; bị cáo có chồng tên Nguyễn Chí C1, sinh năm 1979, có 06 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 02/2016/HSST ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt Nguyễn Thị Thu H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc và 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Hình phạt của hai tội là 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng. Bản án 61/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt Nguyễn Thị Thu H bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 02/2016/HSST ngày 06/01/2016 buộc Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 01

tháng tù. Ngày 05/11/2019, Nguyễn Thị Thu H chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Ông Mạc Hoài P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 13/5/2020, Công an xã T bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H đang đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu, được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, trú ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương và một số người khác tại phần đất trống thuộc ấp B, xã T, huyện D của nhà ông Võ Khắc N1, sinh năm 1943, trú ấp B, xã T, huyện D. Tuy nhiên, khi thấy lực lượng Công an thì nhóm người tham gia đánh bạc đã bỏ chạy thoát, Công an xã T chỉ làm việc được với Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn N và Mạc Hoài P, sinh năm 1982, trú ấp T1, xã T, huyện C2, thành phố Hồ Chí Minh.

Thu giữ tại chiếu bạc:

+ 01 tấm bạt màu xanh cũ hình chữ nhật, kích thước 1,8m x 2,7m;

+ 01 tấm ván gỗ màu nâu đen, kích thước 25cm x 25cm, dày 02cm;

+ 01 dĩa sành màu trắng dạng tròn, kích thước 10cm;

+ 03 hột xí ngầu có 06 cạnh, các cạnh thứ tự có in các nút từ một đến sáu;

+ 01 hộp nhựa hình trụ đường kính 06cm, cao 05cm, quấn băng keo màu đen;

+ Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng.

Thu trên người các đối tượng:

+ Nguyễn Thị Thu H: tiền Việt Nam 3.800.000 đồng

+ Mạc Hoài P: tiền Việt Nam 60.000 đồng;

+ Nguyễn Văn N: tiền Việt Nam 500.000 đồng.

Hình thức chơi tài xỉu: Các con bạc đặt cược vào ô T (tài) hoặc X (xỉu), người cầm cái dùng nắp và đĩa có 03 hột xí ngầu lắc rồi mở nắp ra để tính điểm trên hột xí ngầu (mỗi nút tròn trên hột xí ngầu tương đương 01 điểm). Tổng điểm từ 03 đến 10 là xỉu, từ 11 đến 18 là tài, ba nút giống nhau là bão. Người làm cái so sánh số điểm trên hột xí ngầu để ra kết quả là tài hay xỉu vào các ô con bạc đặt cược. Nếu con bạc đặt vào ô giống kết quả của lần lắc thì nhà cái

thua, phải trả cho con bạc số tiền đặt cược, nếu khác với kết quả của lần lắc đó thì nhà cái thắng, con bạc bị mất số tiền đặt cược cho nhà cái.

Quá trình điều tra xác định hành vi cụ thể của các đối tượng như sau:

Đối với Nguyễn Thị Thu H: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/5/2020, Nguyễn Thị Thu H đi bộ từ nhà H ở ấp B, xã T, huyện D đến nhà ông Trần Anh D1 ở ấp B, xã T, huyện D để chơi. Khi đến nhà ông D1, H thấy bãi đất trống phía sau nhà ông D1 có một nhóm người đang chơi đánh bạc nên vào tham gia. H mang theo số tiền 4.000.000 đồng nhưng sử dụng 500.000 đồng để chơi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu. H làm cái được khoảng 07- 08 ván, thua 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người H số tiền 3.800.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn N: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/5/2020, N đến nhà Trần Thanh Q ở ấp B, xã T, huyện D để ăn cháo gà (Q là con trai ông Trần Anh D1). Đến trưa (không biết chính xác giờ) N thấy có một nhóm người đang chơi đánh bạc phía sau nhà Q nên đến xem, sau đó N tham gia chơi đánh bạc. N mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để chơi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu. N chơi được khoảng 08 ván, không thắng không thua thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người N số tiền 500.000 đồng.

Đối với Mạc Hoài P: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13/5/2020, P đến nhà Trần Thanh Q đòi con gà đá mà P cho Q mượn. Khi đến nhà Q, P thấy Q đang nghe điện thoại nên P ngồi ở phía sau nhà Q đợi Q thì bị Công an xã mời về làm việc. Cơ quan Công an thu giữ trên người P số tiền 60.000 đồng.

Quá trình điều tra, H và N khai tham gia đánh bạc cùng 03- 04 người nữa nhưng không biết nhân thân, lai lịch của họ. Khi Công an xã T bắt quả tang thì những người này đã chạy thoát. Số tiền 2.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, H và N xác định là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với ông Võ Khắc N1, ông N1 không biết việc đánh bạc trái phép tại phần đất của nhà ông N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Văn N sử dụng vào việc đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền là 3.000.000 đồng (trong đó 2.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 500.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn N và 300.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu H).

Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của Nguyễn Văn N, không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật hình sự. Riêng Nguyễn Thị Thu H đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích, nay tiếp tục vi phạm nên hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Thu H cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 88/CT-VKSDT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 08 tháng đến 10 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, xác định là số tiền sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.800.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu H, đề nghị tuyên trả lại số tiền 3.500.000 đồng cho H vì H không sử dụng số tiền này vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng mà H sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn N, N sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc trái phép nên đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 60.000 đồng thu giữ trên người Mạc Hoài P, quá trình điều tra xác định P không tham gia đánh bạc trái phép nên đề nghị tuyên trả lại cho P.

Đối với vật chứng của vụ án gồm 01 tấm bạt màu xanh cũ hình chữ nhật, kích thước 1,8m x 2,7m; 01 tấm ván gỗ màu nâu đen, kích thước 25cm x 25cm, dày 02cm; 01 dĩa sành màu trắng dạng tròn, kích thước 10cm; 03 hột xí ngầu có 06 cạnh, các cạnh thứ tự có in các nút từ một đến sáu; 01 hộp nhựa hình trụ đường kính 06cm, cao 05cm, quấn băng keo màu đen là công cụ sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải vì hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo về chăm sóc cho các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 13/5/2020, tại phần đất trống của nhà ông Võ Khắc N1, thuộc ấp B, xã T, huyện D, Nguyễn Thị Thu H tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu cùng với Nguyễn Văn N và một số người không rõ nhân thân lai lịch. Đến 13giờ 30 phút, cùng ngày thì bị Công an xã T đã bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép là 3.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân bị cáo. Bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Thời điểm bị bắt, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép là 3.000.000 đồng. Bị cáo là người đã có hai tiền án cùng về hành vi đánh bạc, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên dù số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng 5.000.000 đồng vẫn đủ căn cứ để truy tố bị cáo về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 88/CT-VKSDT-HS ngày 17/11/2020 cũng như phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội "đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội do nhà nước quản lý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người đã có nhiều tiền án về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho đối tượng khác.

[5] Tại phiên toà, bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với ý kiến của bị cáo H xin được hưởng án treo. Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, tuy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Toà án xét xử nhiều lần về hành vi

đánh bạc, đã từng được Toà án xem xét cho hưởng án treo mặc dù bị cáo phạm nhiều tội nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách, bản thân bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt về tội đánh bạc (05/11/2019) chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội, cho thấy, bản thân bị cáo không có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, ý kiến của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, xác định là số tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.800.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu H: Số tiền 3.500.000 đồng bị cáo H không sử dụng số tiền này vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; số tiền 300.000 đồng bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn N, N sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc trái phép nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 60.000 đồng thu giữ trên người Mạc Hoài P, P không tham gia đánh bạc trái phép nên trả lại cho P.

Đối với vật chứng của vụ án gồm 01 tấm bạt màu xanh cũ hình chữ nhật, kích thước 1,8m x 2,7m; 01 tấm ván gỗ màu nâu đen, kích thước 25cm x 25cm, dày 02cm; 01 dĩa sành màu trắng dạng tròn, kích thước 10cm; 03 hột xí ngầu có 06 cạnh, các cạnh thứ tự có in các nút từ một đến sáu; 01 hộp nhựa hình trụ đường kính 06cm, cao 05cm, quấn băng keo màu đen là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc với bị cáo H nhưng do không đủ định lượng theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ra quyết định xử phạt hành chính số 204/QĐ-XHHC ngày 06/11/202 đối với Nguyễn Văn N số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[10] Đối với ông Võ Khắc N1, ông N1 không biết việc đánh bạc trái phép tại phần đất của nhà ông N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước tổng số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Gồm: Số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc, Số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bị cáo H sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) Nguyễn Văn N sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Mạc Hoài P số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng).

(Thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2016/0001353 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) tấm bạt màu xanh cũ hình chữ nhật, kích thước 1,8m x 2,7m; 01 (một) tấm ván gỗ màu nâu đen, kích thước 25cm x 25cm, dày 02cm; 01 (một) đĩa sành màu trắng dạng tròn, kích thước 10cm; 03 (ba) hột xí ngầu có 06 cạnh, các cạnh thứ tự có in các nút từ một đến sáu; 01 (một) hộp nhựa hình trụ đường kính 06cm, cao 05cm, quấn băng keo màu đen.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

Phạm Ngọc Tuyền